

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG TÀI
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HS - ST
Ngày 29/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG TÀI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Minh Phương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Chu Quang Hậu

Bà Nguyễn Thị Thắm

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Trịnh Đình Giáp - Thư ký

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 29/01/2024 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam [Công an tỉnh B](#), [Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B](#) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2024/TLST- HS ngày 18/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

[Nguyễn Văn N](#) - sinh năm 1975

Địa chỉ: [Thôn M, xã N, huyện C, tỉnh Hải Dương](#)

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông [Nguyễn Văn B](#) và con bà [Phạm Thị H](#); Có vợ và 2 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền sự: Không; Tiền án: Tại Bản án số 30/2021/HSST ngày 22/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt [Nguyễn Văn N](#) 14 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, ngày 11/6/2022 [N](#) chấp hành xong toàn bộ bản án; Nhân thân: Tại Bản án số 19/2013/HSST ngày 31/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc

Ninh xử phạt [Nguyễn Văn N](#) 30 tháng tù, phạt bổ sung 5.000.000 đồng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, 5 Điều 194 BLHS, ngày 25/4/2015 [N](#) chấp hành xong toàn bộ bản án; Ngày 30/5/2018 [Công an xã L, huyện C, tỉnh Hải Dương](#) ra Quyết định số 01/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với [N](#) về hành vi “Trộm cắp tài sản”, ngày 05/6/2018 [N](#) chấp hành xong quyết định; Tại Bản án số 72/2018/HSST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt [Nguyễn Văn N](#) 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 BLHS, ngày 16/03/2019 [N](#) chấp hành xong toàn bộ bản án; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam [Công an tỉnh B](#). (có mặt tại điểm cầu thành phần)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông [Nguyễn Văn H1](#) – Trợ giúp viên pháp lý của [Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B](#) (Có mặt tại điểm cầu trung tâm)

Người tham gia tố tụng khác: Ông [Trình Đình G](#) – CB phụ trách tin học Tòa án nhân dân huyện Lương Tài (có mặt tại điểm cầu trung tâm)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[Nguyễn Văn N](#) là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2006 đến nay. Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 20/12/2023, [N](#) đi bộ một mình từ nhà ở [thôn M, xã N, huyện C, tỉnh Hải Dương đến thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Ninh](#) để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, [N](#) đi bộ vào một ngõ nhỏ và gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, dáng người cao, da ngăm đen, cao khoảng 1m65 có biểu hiện là người sử dụng chất ma túy nên lại gần và hỏi mua của người này 200.000 đồng ma túy Heroine. Người đàn ông đồng ý và bán cho [N](#) 01 gói nhỏ được bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng. [N](#) biết đây là gói ma túy Heroine nên cầm gói ma túy vừa mua được vào lòng bàn tay trái rồi đi bộ ra ngoài để tìm nơi sử dụng. Khi [N](#) đi đến trước cổng nhà anh [Đỗ Danh Đ](#) ở [thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Ninh](#) thì [N](#) bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tại lòng bàn tay trái [N](#) 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng. [N](#) khai nhận đây là ma túy [H2](#) mua với mục đích để sử dụng cho bản thân

Tại bản Kết luận giám định số: 133/KL-KTHS ngày 22/12/2023 của [Phòng K Công an tỉnh B](#) đã kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 (một) gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng có khối lượng 0,1770 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroin

Tại bản cáo trạng số: 05/CT – VKS - LT ngày 17/01/2024 của VKSND huyện Lương Tài đã truy tố [Nguyễn Văn N](#) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện VKSND huyện Lương Tài sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo [Nguyễn Văn N](#) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo [Nguyễn Văn N](#) từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/12/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước có ghi: Cơ quan CSĐT - [C](#) mẫu vật hoàn lại sau giám định trong vụ [Nguyễn Văn N](#), 1975, ở [N, C, Hải Dương](#) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt sau có chữ ký của giám định viên và dấu của [Phòng K - Công an tỉnh B](#) (Kèm theo kết luận giám định số 133/KL-KTHS ghi ngày 22/12/2023 của [phòng K](#)).

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, 15, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí về tội danh cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét do bị cáo là người thuộc hộ cận nghèo. Nên đề nghị miễn án phí hình sự cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo nhất trí với bào chữa của người bào chữa, không tranh luận gì thêm.

Kiểm sát viên không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

VÒ hụnh vi, quyỐt Ớpnh tề tông cĩa C¬ quan ỚiỒu tra C«ng an huyỐn L¬ng tụi, ỚiỒu tra vi^n, ViỒn kiỐm s,t nh©n d©n huyỐn L¬ng Tụi, kiỐm s,t vi^n trong qu, tr×nh ỚiỒu tra, truy tề Ớ· thùc hiỒn Ớóng vỒ thỀm quyỒn, tr×nh tù, thĩ tồc quy Ớpnh cĩa Bé luỄt tề tông h×nh sù; Bp c,o vụ nh÷ng ngêi tham gia tề tông kh,c kh«ng cã ý kiỒn hoÆc khiỒu n'ì vỒ hụnh vi, quyỐt Ớpnh cĩa c¬ quan tiỒn hụnh tề tông, ngêi tiỒn hụnh tề tông. Do Ớã c,c hụnh vi, quyỐt Ớpnh tề tông cĩa C¬ quan tiỒn hụnh tề tông, ngêi tiỒn hụnh tề tông Ớ· thùc hiỒn Ớòu híp ph,p

Tại phiên tòa bị cáo [Nguyễn Văn N](#) đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở xác định: Hồi 09 giờ 45 phút ngày 20/12/2023, tại trước cổng nhà anh [Đỗ Danh Đ](#) ở [thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Ninh](#), tổ công tác [Công an huyện L](#) phối hợp với [Công an xã L](#) đã bắt quả tang [Nguyễn Văn N](#) đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,1770 gam ma túy Heroine tại lòng bàn tay trái với mục đích để sử dụng cho bản thân. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo [Nguyễn Văn N](#) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ đó là chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi đó đã trực tiếp ảnh hưởng đến sức khỏe, kinh tế gia đình của bị cáo, gây khó khăn cho việc kiểm soát ma túy của Nhà nước, đe dọa nghiêm trọng đến trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của giống nòi, cũng như làm ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, làm nảy sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự nguy hiểm khác. Bản thân bị cáo từng nhiều lần bị xử phạt tù

về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản”, hiện bị cáo có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nhưng bị cáo tiếp tục phạm tội. Điều đó thể hiện bị cáo là đối tượng khó giáo dục, coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giúp cho bị cáo nhận ra lỗi lầm, cải tạo thành người có ích, ngăn chặn những hậu quả xấu của hiểm họa ma túy, đảm bảo trật tự xã hội.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi bị bắt tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên khi lượng hình cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này: Đối với đối tượng bán ma túy cho [N](#): Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát [Công an huyện L](#) đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được, [N](#) khai không biết tên tuổi, địa chỉ của người này nên cơ quan Cảnh sát [Công an huyện L](#) tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

Về vật chứng của vụ án: Đối với lượng ma túy còn lại sau giám định cùng vớ dụng mẫu vật được niêm phong trong phong bì thư có chữ ký của giám định viên và dấu của [Phòng K Công an tỉnh B](#), là chất Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo [Nguyễn Văn N](#) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên do bị cáo là cá nhân thuộc hộ cận nghèo nên miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo [Nguyễn Văn N](#) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo [Nguyễn Văn N](#) 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/12/2023.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước có ghi: Cơ quan CSĐT - [C](#) mẫu vật hoàn lại sau giám định trong vụ [Nguyễn Văn N](#), 1975, ở [N, C, Hải Dương](#) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt sau có chữ ký của giám định viên và dấu của [Phòng K](#) - [Công an tỉnh B](#) (Kèm theo kết luận giám định số 133/KL-KTHS ghi ngày 22/12/2023 của [phòng K](#)).

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 12, 15, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Lương Tài;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- THA huyện Lương Tài (khi án có hiệu lực);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Công an huyện Lương Tài;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN ÁN**

Lương Minh Phương

